

Bản án số: 107/2020/HS-ST

Ngày: 18/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Quan.

2. Bà Nguyễn Lê Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà M Thị Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. M.L.M; giới tính: Nữ; sinh ngày xx/yy/19xx; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Ông M.Q.D (chết); mẹ: Bà L.N.K (chết); chồng: Ông P.P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng 06 ngày tù về tội” Che dấu tội phạm” theo Bản án số 118/2010 ngày 14/9/2010. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (có mặt).

2. T.H.T; giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/19yy; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Ông T.L.V (chết); mẹ: Bà N.N.A (chết); vợ: Bà T.M.D; tiền án: Không; tiền sự: Bị Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 13/01/2020; nhân thân: Bị Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24

tháng theo Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 20/9/2012. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Q.T.M, sinh năm 1959; địa chỉ: xx đường yy, phường xx, quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông L.Q.L, sinh năm 1974; địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông P.N.T , sinh năm 1992; địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 02/6/2020, Tổ tuần tra Công an Phường 6, Quận 11 đi tuần tra đến trước nhà số xx đường yy, Phường 6, Quận 11 thì phát hiện T.H.T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Nouvo, màu đen, biển số 59L1-488.54 đi một mình có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. T không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy. Khi T chạy đến trước số nhà xx đường yy, Phường 7, Quận 11 thì T lấy trong túi áo phía trước bên trái ra 01 gói nylon chứa tinh thể không màu vứt xuống đường, bị Tổ tuần tra phối hợp cùng bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ không chế bắt giữ và đưa về trụ sở Công an Phường 6, Quận 11. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy nên Công an Phường 6, Quận 11 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của T. Theo Bản kết luận giám định số 934/KLGD-H ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T.H.T và hình dấu Công an Phường 6 Quận 11 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8695 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T.H.T khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T có hỏi mua ma túy của Phòng Phước, Phước nói với T đến nhà gặp vợ Phước tên M để mua. T đến nhà Phước gặp M mua ma túy để sử dụng. T mua ma túy của M được hai lần, lần thứ nhất là vào buổi chiều ngày 01/6/2020 mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, lần thứ hai là vào buổi sáng ngày 02/6/2020 mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của T.H.T, Cơ quan điều tra tiến hành đưa T đi xác định địa điểm nơi mua ma túy và người đã bán ma túy cho T. T xác định mua ma túy tại nhà số xx đường yy, Phường 12, Quận 11. Tiến hành khám xét khẩn cấp, phát hiện tại phòng ngủ tầng trệt là nơi M.L.M ở có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trên kệ vải treo tường và 01 túi vải màu xanh treo trên tường bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và đưa M.L.M về Cơ quan điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ trong phòng ngủ của M, theo Bản kết luận giám định số 935/KLGD-H ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên M.L.M và hình dấu Công an Phường 12 Quận 11 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5306 gam, loại Methamphetamine.

Khi tiến hành khám xét khẩn cấp nhà M.L.M phát hiện nam T niên tên L.Q.L đang đứng trước cửa nhà M nên đưa về Công an Phường 12, Quận 11 làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, L.Q.L khai nhận vào chiều ngày 02/6/2020, L.Q.L đi đến nhà số xx đường yy, Phường 12, Quận 11 gặp M.L.M để mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong khi L ra đến trước cửa nhà thì có Công an vào kiểm tra. Sợ bị bắt, L ném gói ma túy vừa mua ra ngoài. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát các khu vực xung quanh nơi xảy ra vụ việc nhưng không phát hiện được gói ma túy. Kết quả xét nghiệm y khoa, L âm tính với ma túy.

Bị cáo M.L.M khai: Vào chiều ngày 02/6/2020, M đang ngủ trong phòng ở tầng trệt tại nhà số xx đường yy, Phường 12, Quận 11 thì Công an vào kiểm tra khám xét, phát hiện trong phòng của M có 03 gói nylon chứa ma túy. M khai không biết số ma túy đó là của ai, dùng để làm gì và không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T.H.T và L.Q.L.

Cơ quan điều tra đã cho T.H.T và L.Q.L nhận dạng người bán ma túy cho T và L. Kết quả, T và L đều nhận dạng được M.L.M là người đã bán ma túy. Do có mâu thuẫn trong lời khai của M với T và L nên Cơ quan điều tra Công an Quận 11 cho tiến hành đối chất giữa T và M: T khai đã mua ma túy của M hai lần, trong đó có một lần vào ngày chiều 01/6/2020 với giá 300.000 đồng, một lần vào sáng ngày 02/6/2020 với giá 400.000 đồng. M thừa nhận chỉ có một lần bán ma túy cho T nhưng không nhớ chính xác thời gian và bán ma túy với giá bao nhiêu. Tiếp tục tiến hành đối chất giữa L và M, L khai đã mua ma túy của M ba lần, chỉ nhớ lần cuối cùng mua ma túy là vào chiều ngày 02/6/2020 với giá 200.000 đồng. M thừa nhận chỉ bán ma túy cho L một lần với giá 200.000 đồng vào chiều ngày 02/6/2020, còn các lần trước M không nhớ rõ do thời gian đã lâu. Sau khi tiến hành đối chất, Cơ quan điều tra đã tiến hành hỏi cung bị cáo M.L.M có ghi âm, ghi hình thì M thừa nhận bán ma túy cho T và L một lần nhưng không nhớ bán bao nhiêu tiền và khi nào. Ma túy M dùng để bán là của chồng tên Phòng Phước. Phước mua ma túy của ai, dùng làm gì thì M không biết.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo T.H.T:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 934 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Nouvo, màu đen, biển số 59L1-488.54. Bị cáo T khai xe trên mượn của một người quen ngoài xã hội (không rõ họ tên, lai lịch) để sử dụng. Xác minh chủ sở hữu theo biển số xe thì được biết chủ sở hữu là ông Dương Thái Bình nhưng có số khung, số máy khác với xe thu giữ. Ông Bình đã

bán lại chiếc xe có biển số trên nhưng không nhớ bán cho ai và cũng không còn giữ giấy tờ liên quan đến chiếc xe. Xác minh xe theo số khung, số máy của xe thu giữ xác định chiếc xe trên có biển số thật là 59U1-173.48, do bà Q.T.M, địa chỉ: xx đường yy, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà M M không thực tế cư trú tại địa phương nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu của xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ.

- Thu giữ của bị cáo M.L.M:

+ 02 gói niêm phong ghi vụ số 935 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

+ 01 túi vải màu xanh dùng để cất giữ các gói ma túy;

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng. Trong đó gồm 200.000 đồng là tiền của M có được từ việc bán ma túy cho tên cho L.Q.L, 800.000 đồng là tiền cá nhân của M.

- Thu giữ của đối tượng P.N.T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen, là tài sản cá nhân của P.N.T.

+ 01 bình gas mini; 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, là những dụng cụ của P.N.T dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSQ.11 ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo M.L.M tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo T.H.T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo M.L.M và T.H.T đã thừa nhận hành vi phạm tội, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo M.L.M thừa nhận có thu nhập bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nhưng không nhớ tổng mức thu nhập này là bao nhiêu.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt đối với bị cáo M.L.M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo M.L.M từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt đối với bị cáo T.H.T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị miễn phạt bổ sung đối với bị cáo T.H.T.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 934, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu và tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 935, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi vải màu xanh dùng để cất giữ các gói ma túy;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe: 59L1-488.54;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình gas mini; 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, là những dụng cụ của P.N.T dùng để sử dụng ma túy.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là tiền của bị cáo M có được từ việc bán ma túy cho tên cho L.Q.L;
- Trả lại cho bị cáo M số tiền 800.000 đồng, là tiền cá nhân của, không liên quan đến việc phạm tội;
- Trả lại cho P.N.T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen do không liên quan đến vụ án;
- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Nouvo, màu đen. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 12 giờ ngày 02/6/2020, tại trước nhà số xx đường yy, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an Phường 6 Quận 11 bắt quả tang bị cáo T.H.T có hành vi cất giữ 0,8695 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Qua điều tra phát hiện bị cáo M.L.M cất giữ trái phép 0,5306gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm bán lại cho người nghiện và bị cáo M cũng chính là người đã bán ma túy cho bị cáo T.H.T và đối tượng L.Q.L nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo M.L.M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); kết luận bị cáo T.H.T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo M.L.M và T.H.T là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, vi phạm trực tiếp chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng Phòng Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được xử lý sau.

Đối với đối tượng L.Q.L là người mua ma túy của bị cáo M.L.M nhưng Cơ quan điều tra không thu được ma túy; kết quả xét nghiệm L âm tính với ma túy và có nơi cư trú ổn định nên Công an Quận 11 tiến hành giao cho chính quyền địa phương quản lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng P.N.T, kết quả xét nghiệm T dương tính với chất ma túy Methamphetamine, T là người có nơi cư trú ổn định nên Công an Quận 11 tiến hành giao cho chính quyền địa phương lập thủ tục cai nghiện là đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo M.L.M đã có thu nhập bất chính từ việc phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo M. Đối với bị cáo T.H.T, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 934, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu và tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 935, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi vải màu xanh, là vật dụng dùng để cất giữ các gói ma túy của bị cáo M;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe: 59L1-488.54;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình gas mini; 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, là những dụng cụ của P.N.T dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, là tiền của bị cáo M có được từ việc bán ma túy cho tên cho L.Q.L;

- Trả lại cho bị cáo M số tiền 800.000 đồng, là tiền cá nhân của, không liên quan đến việc phạm tội;

- Trả lại cho P.N.T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen do không liên quan đến vụ án;

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Nouvo, màu đen. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo M.L.M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo M.L.M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

Phạt bị cáo M.L.M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Việc nộp phạt được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo T.H.T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo T.H.T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 934, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu và tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 935, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi vải màu xanh;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe: 59L1-488.54;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bình gas mini; 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo M.L.M số tiền 800.000 đồng;

- Trả lại cho P.N.T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen;

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Nouvo, màu đen. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến

hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 73/ĐCSMT ngày 17/6/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 83/ĐCSMT ngày 15/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo M.L.M chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo T.H.T chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu